

VÀI NÉT VỀ LỊCH SỬ DU NHẬP, TIẾN TRIỂN CỦA PHẬT GIÁO

TRONG CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

PHẠM THÒ HỒNG HOA^(*)

Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ đầu Công nguyên, nhưng mãi đến nửa sau thế kỷ XVII, nhà Phật mới lan tỏa tới vùng đồng bằng Nam bộ. Với tinh thần “tuy duyên, bất biến”, Phật giáo lúc thì lặng lẽ hòa vào dòng đời người dân Nam bộ, lúc thì sôi nổi, qua các công trình phong trào đấu tranh vì nước, vì dân tộc và trở thành một trong những chèo đờ và hát tinh thần của cộng đồng người Việt ở đồng bằng sông Cửu Long.

Phật giáo ở đồng bằng sông Cửu Long là một hiện tượng văn hóa – xã hội có ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống tinh thần của cộng đồng người Việt. Do vậy, nghiên cứu, khai thác sinh hoạt, đời sống của cộng đồng tín đồ Phật giáo ở đây góp phần nâng cao và bồi đắp tranh toàn cảnh về đời sống tôn giáo của cộng đồng người Việt ở đồng bằng sông Cửu Long. Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi xin trình bày khái quát về lịch sử du nhập, tiến triển của Phật giáo trong cộng đồng người Việt ở đồng bằng sông Cửu Long.

Trong lịch sử việc du nhập Phật giáo ở đồng bằng sông Cửu Long được triển khai theo nhiều hướng, nhưng con đường chủ yếu du nhập vào cộng đồng người Việt là từ Phật giáo Nam Tông. Các tăng lữ Phật giáo cùng đoàn lũ đến các tỉnh miền Trung nên khai khẩn các vùng đất hoang ở Nam bộ và niềm đồng cảm này tiền đề của cuộc du nhập Phật giáo vào vùng đất Gia Định. Khoảng nửa thế kỷ XVII, đất Gia Định lúc này là một trung tâm thông mại, văn hóa. Sự phát triển kinh tế văn hóa của vùng đất mới này trở thành tiền đề và nhiều kiến thức cho sự phát triển

Phật giáo vào khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Từ Gia Định, Phật giáo lan tỏa nhanh chóng xuống vùng đồng bằng sông Cửu Long, tạo ra nhiều hệ phái mới. Do vậy, tìm hiểu quá trình du nhập của Phật giáo tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long cần đặt nó trong mối quan hệ không gian lịch sử – văn hóa rộng hơn, nơi là vùng đất Nam bộ. Xét trong cộng đồng người Việt, Phật giáo Nam bộ ở đồng bằng sông Cửu Long gồm 4 hệ phái chính: Phật giáo Bắc tông, Phật giáo Nam tông, hệ phái Phật giáo Khất sĩ và phái Tịnh Độ Cổ sơ Phật giáo Việt Nam.

Hệ Phật giáo Bắc tông có nguồn gốc từ Trung Quốc, được truyền vào đồng bằng sông Cửu Long vào khoảng nửa thế kỷ XVII. Từ Gia Định, một trung tâm Phật giáo lớn của vùng Nam bộ với các chùa Huệ Nghiêm, Hải Giác, Long Thiên, v.v...⁽¹⁾ các tăng sĩ đã tỏa xuống các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long để truyền giáo. Một trong những tăng sĩ đầu tiên ở Gia Định truyền bá Phật giáo Bắc tông xuống đồng bằng sông Cửu Long là tăng sĩ Tế Giác – Quảng Châu (Tiền Giang – Hải Phòng 1788 -1875). Ông xuất thân từ danh môn họ Huệ Nghiêm (Thuận Đức – TP.HCM), theo dòng truyền thừa hệ Lâm Tế Giác Phái nhất tông làm tới chức Tăng Cang và là số tổ của ba tông phái: Lâm Tế Chánh Tông, Lâm Tế Giác Phái và Lâm Tế Thông Chánh Tông. Ông Tế Giác đã nhiều năm tu hành và giảng dạy ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, như Châu Nối, An Giang⁽²⁾ v.v... Ông có vai trò rất lớn trong việc

(1) Xem: Ban Văn hóa Thành hội Phật giáo TP.Hồ Chí Minh. *Hội thảo khoa học 300 năm Phật giáo Gia Định – Sài Gòn – TP.Hồ Chí Minh*. Nxb TP.Hồ Chí Minh, 2002, tr.21.

(2) Ban Văn hóa Thành hội Phật giáo TP.Hồ Chí Minh. *Sứđ*, tr.23-24.

(*) ThS., Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

phoá bién và phat triển Phat giaó óu vung ñoàng bàng sông Còu Long, nhò chán chán viec tu học, giaó giái nói ñién cho chò táng; tu boá xây ñoàng chùa chién. Với trí tuệ và ñoóc ñoá của mình, toà Teá Giaó ñoá cam hoá ñoóc nhiều ngòoi trong vung, nhò Phat thay Tây An, ngòoi ñoá quy y với Toá ñoóc ñat phap hieú la Minh Huyeán, ngòoi saing lap phai Bòu Sơn Kyó Hông. Sau toà Teá Giaó, ñeá toú óng la Minh Khiém – Hoàng Án (1850-1914) cũng keá thòá, keá nóá sòi nghiep hoàng phap của Teá Giaó óu vung ñoàng bàng sông Còu Long. Óng ñoá vãn du, hanh ñoá khắp các tãnh ói mién Tây Nam boá ñoá coi một thòi gian dài tu trì tại núi Sam, ngòoi ñat vung nay goi óng la Toá núi Sam⁽³⁾. Ngoái Minh Khiém – Hoàng Án, con coi một ñeá toú của Teá Giaó la toá Nait Lyú – Hueá Lồu. Óng cũng la vò ñat táng của vung ñoàng bàng sông Còu Long. Các Phat toú con ñat cho óng cái tên gần guá, ñat gian la “óng Vái ban khoai”. Ngoái ra, một soá táng sòi thuóc ñoàng phai khác cũng truyeán baigiaó lyú Phat giaó vào vung nay cũng thòi, nhò hoá thòóing Hoàng Long, hoàng hoá ói Hai Tien⁽⁴⁾. Ñat ñiém nói bat nhất của heá Phat giaó Baé táng ói ñoàng bàng sông Còu Long la ñoóc du nhap chuyeu túo vung ñat Thuán Quang với các nhá sòi Viet Nam và Trung Quóc thuóc truyeán thòá của Thieán phai Lâm Teá – Trung Quóc keá hóp với Thieán phai Truíc Lâm Viet Nam. Phat giaó Baé táng không chà coi ñinh hòóing lóin ñeá ñoá sóng tinh thán trong công ñoàng ngòoi Viet, mà con coi soá lóóing tín ñoá ñoàng ñoá nhất.

Heá Phat giaó Nam tóng du nhap vào công ñoàng ngòoi Viet khoảng ñoàng năm 30 của theá kyú XX, do Tyó Kheo Hoá Tóng Lê Ván Giaóing truyeán giaó. Phat giaó Nam tóng của ngòoi Viet coi nguón goic túo Phat giaó ói Campuchia (Phat giaó Theravada). Trong tạp vãn số 21, Ban Ván hoá túo túóing Trung óng Giaó hoá Phat giaó Viet Nam năm 1991, tại giái Bòu Chánh viet : “Năm 1935, coi một ngòoi ban của óng Hieú lam báic só thuy ói Campuchia veá ñoóing beính tại nhá óng Hieú la óng Lê Ván Giaóing, óng Hieú ñoá mang sách Phat báng tieúng Phap cho óng Lê Ván Giaóing xem và khuyeán ñeá veá Campuchia tìm thay học

ñoá. Sau ba năm nghieán coi phap lyú óng Lê Ván Giaóing quyét ñoàng xuất gia lam Tyó Kheo coi phap ñat la Hoá Tóng. Cai hai cũng cam keá la một ngòoi lam cô só (óng Hieú) lo phai ñat cat chùa, hoá táng, coi Tyó Kheo Hoá Tóng lo viec khai mói Phat phap”.

Ñoóc sòi giúp ñoá của hai cô só và gia ñinh óng Búi Ngóon Hóu, ngoái chùa Nam táng ñoóc xây ñoàng vào năm 1938 tại vung Gò Dóa, Thúi Ñoóc coi tên la Bòu Quang Túi (Ratanaramyarama). Ngoái chùa nay ñoóc coi la trung táim sinh hoạt tín ngóóing ñoá tieú của công ñoàng Phat giaó Nam tóng ngòoi Viet⁽⁵⁾.

Năm 1957, chính quyén Sài Gòn chap thuán cho Phat giaó Nam tóng ngòoi Viet thanh lap túo chóc giaó hoá riéng, ñoá lap với tên goi la “Giaó hoá táng giaóing yéu thuy Viet Nam”. Hoá thòóing Bòu Chón ñoóc báu la Táng Thóing – ñoàng ñoá lánh ñoá giaó hoá. Trui sòi Trung óng của giaó phai nay ñoóc ñat tại chùa Kyó Vieán (610 Nguyén Ñinh Chieú, Q.3)”.

Heá phai khat só do toá só Minh Ñáing Quang khai mói giaó phap vào năm 1946 óu vung núi Thát Sơn, An Giang. Toá Minh Ñáing Quang tên thát la Nguyén Thanh Ñat, túi Lyú Hóon, sinh năm 1923, tại làng Phuó Hai, táng Bình Phuú quán Tam Bình, tãnh Vính Long. Do cuóc ñoá gặp nhiều trác tróit óng ñoá lein áin tú ói Thát Sơn năm 1943. Sau một năm tu hanh, óng quyét táim thóic hieán táim nguyén “Noá truyeán Thích Ca chánh phap ñoá phat khat só Viet Nam”. Toá só trui trí chùa Linh Bòu túi ói làng Phuú Myó, tãnh Myó Tho. Óng ñoá du hanh khắp ñoá ñeá giaó hoá hanh ñoá, nhò Long An, Myó Tho, Gò Cóiing, Beá Tre và khắp các tãnh vung ñoàng bàng sông Còu Long. Với phòóng thóic tu hanh khat só, sóng ñoá du táng, heá phai khat só ñoá ñung hóp hai heá túo túóing của Phat giaó Nam tóng và Baé táng, ñoá thu nhán hang táim táng ni xuất gia nhap ñoá. Kinh ñién của heá phai nay ñoóc coi ñoàng trong boá “Chón lyú và mói soá táic pháim bién soán báng Viet ngòo veá túo chóc, táng só heá phai ñoóc tu học ñoóit sòi hòóing ñat của só túóóing Minh Ñáing Quang. Móá ñoá du táng hoá ni ñoóc thanh lap khoảng hón 20 vò. Theo sòi ñiém ñoàng của toá só, các ñoá chia nhau ñi hanh ñoá khắp vung ñoàng bàng Nam boá Móá buóit saing, các nhá sòi trong chiec

(3) Ban Ván hoá Thanh hói Phat giaó TP. Hoá Chí Minh. *Sñd*, tr.24.

(4) Nguyén Hieán Ñoóc. *Lích sòi Phat giaó ñoàng trong*. Nxb. TP. Hoá Chí Minh, 1996, tr.383-384.

(5) Ban Ván hoá Thanh hói Phat giaó TP. Hoá Chí Minh. *Sñd*, tr.16.

y vang, trình tởi hoả dụcyển. Trờa giờ Ngoi tìm nời tởn cởy bởng mỏt hỏy miẻu cỏi vớng veithỏi thỏc nỏim bỏic thỏnh bỏn tũy theo số phỏm thỏc nỏi nỏic hoả dụcyển. Chieủ toỏ, cỏic nhỏisỏ lỏi thuyẻt kinh giỏng nỏiỏ tỏi cỏic khu nỏing dỏn cỏ nẻi khuyẻn tũ, khuyẻn thieỷn cho bỏitỏnh.

Bieủ tởng củỏ hẻ phỏi khỏt số lỏo hoỏ sen vỏo ngỏn nẻn chỏn lỳ Theo toỏsỏ Minh Nỏing Quỏng, sen cỏiphỏm chỏt vỏit lẻn trẻn bũn nỏic, lỏotheỏ hieỷn chỏnh phỏp thỏnh tởnh củỏ chỏ Phỏt, ngỏn nẻn chỏn lỳthỏi sỏi nỏing mỏilỏi cho khỏt số, tởng nỏi. Tỏ tởng giỏb lỳ củỏ hẻ phỏi khỏt số lỏo bỏi "chỏn lỳ" gỏm 69 quyẻn vỏitỏp "Bỏi Tỏt giỏb" do toỏ Minh Nỏing Quỏng sỏn ra. Hieỷn nỏy, hẻ phỏi khỏt số lỏo mỏt bỏiphỏn trỏng Giỏb hoỏ Phỏt giỏb Viẻt Nam⁽⁶⁾.

Hẻ phỏi Tởnh Nỏicỏ số cũng lỏo mỏt trỏng nhỏing toỏ chỏic tỏn giỏb ra nỏi vỏo nỏu theỏ kỳi XX ỏi Nam bỏi Ngỏi nỏing ra thỏnh lỏp toỏ chỏic tỏn giỏb nỏy lỏo ỏng Nguyẻn Vỏn Bỏng. Nỏm 1934, Tởnh Nỏicỏ số nỏi khỏi nỏi ỏi Nỏing Thỏp vỏo ỏng Nguyẻn Vỏn Bỏng trỏi thỏnh giỏb chũi vỏi phỏp dỏnh: Tỏng sỏ Minh Trỏ. Nỏi Tởnh Nỏicỏ số Phỏt hoỏ Viẻt Nam nỏicỏ hoỏt nỏing hỏp phỏp trỏng chẻ nỏo củỏ nỏm 1934. Tởnh Nỏicỏ số Phỏt hoỏ Viẻt Nam lỏo mỏt tỏn giỏb nỏi sỏnh gỏm nhỏing cỏ số tũ theo phỏp mỏn tởnh nỏi thỏc hỏnh phỏng chỏm "phỏic hẻ sỏng tũ". Tỏ tởng giỏb lỳ củỏ Tởnh Nỏicỏ số nỏn giỏn, bỏnh dỏ, gỏn gủi vỏi truyẻn thỏng nỏi nỏic, tỏm lỳ phỏng cỏch ngỏi dỏn vũng nỏing bỏng sỏng Cỏu Long vỏo xỏing mỏnh nẻn y hỏc cỏi truyẻn dỏn toỏ thỏnh mỏt phỏng tũ cỏu nỏi Theo quỏn niẻm củỏ cỏic tỏn hỏu Tởnh Nỏicỏ số, hỏnh thieỷn (trỏ bẻnh giỏp nỏi) lỏo lỏp cỏng bỏi nỏic cho vẻic tũ hỏnh mỏu nẻn chỏn lỳ. Trỏng giỏi nỏn lỏp nỏi, Tỏng sỏ Minh Trỏ toỏ chỏic lỏm rỏing, chỏm lỏ nỏi sỏng nỏi cho giỏb hoỏ vỏo nhỏing hoỏ vẻn ngheỏ. Vỏi vỏy, chẻ mỏt thỏi giỏn ngỏn sỏu khi khỏi nỏi, sỏi tỏn nỏi phỏt trẻn khỏi nỏing. Cỏic hoỏ quỏn củỏ Tởnh Nỏicỏ số cũng nỏic xỏy dỏng thỏnh mỏng lỏi rỏing khỏp nỏing bỏng sỏng Cỏu Long vỏi cỏic phỏng thỏc nỏm mỏng tẻn "Phỏic Thieỷn". Tỏi thỏi nẻm nỏm 1975, ỏi vũng nỏing bỏng sỏng Cỏu Long cỏi tỏi hỏn 200 hoỏ quỏn vỏo 2 trẻiủ tỏn nỏi Tởnh Nỏicỏ số. Rỏ nỏi trỏng bỏi cỏnh lỏch sỏi phỏic tỏp ỏi vũng

nỏic tỏm chieỷn, Tởnh Nỏicỏ số Phỏt hoỏ Viẻt Nam khỏing bỏ cỏic toỏ chỏic chỏnh trỏ phỏn nỏing lỏi dũng. Trỏng toỏ chỏic giỏb hoỏ, hỏng chỏic sỏc chỏi cỏi ai lỏi dũng nỏi nẻi hoỏt nỏing chỏnh trỏ, phỏn nỏic, hỏi dỏn. Ngỏic lỏi, cỏic tỏn hỏu Tởnh Nỏicỏ số luỏn thỏm giỏ tỏch cỏic vỏo cỏic phỏng trỏo yẻu nỏic, nỏi tỏi dỏ, bỏnh nỏing tỏn giỏb, nỏi nỏic lỏp dỏn toỏ vỏo thỏng nhỏt nỏi nỏic trỏng cỏi hỏi cỏic khỏng chieỷn cỏu nỏic củỏ nhỏn dỏn tỏ. Nỏm 1937, giỏb hoỏ Tởnh Nỏicỏ số xỏuỏt bỏn tởng yẻuỏt sỏn "Phỏp ỏm" (Tỏp chỏ Phỏt giỏb nỏu tẻn bỏng chỏi quỏc ngỏi ỏi nỏing bỏng sỏng Cỏu Long) nhỏm khuyẻn khỏch tỏn hỏu Tởnh Nỏicỏ số thỏm giỏ phỏng trỏo yẻu nỏic, cỏu quỏc. Vỏi khuyẻn hỏing thieỷn tỏi Tởnh Nỏicỏ số ỏng hoỏ vỏo tỏi trỏi cho nhỏm "Phỏt giỏb kiẻm tẻ" vỏi tởng yẻuỏt sỏn "Tẻn hoỏ" củỏ sỏ Thieỷn Chieủ, vỏi theỏ tởng yẻuỏt sỏn Phỏp ỏm chẻ tỏn tỏi nỏic gỏn 2 nỏm thỏi bỏ chỏnh quyẻn thỏc dỏn Phỏp bỏic phỏi ngỏng hoỏt nỏing. Trỏng cỏic khỏng chieỷn chỏng thỏc dỏn Phỏp, Nỏic Tỏng sỏ cũng nhỏi hoỏ vẻn, tỏn hỏu nỏi nỏuỏi dỏing, chẻ chỏi cho nhỏi cỏn bỏi cỏch mỏng, nhỏ nỏing chỏ Phỏm Thỏi Bỏing, ỏng Lẻ Minh Xỏn thỏc Xỏi ỏi Nam Kỳ Nỏing thỏi, giỏb hoỏ Tởnh Nỏicỏ số cũng giỏp nỏicỏ quỏn Xỏi ỏi Nam Kỳ nỏi trỏi sỏi ngay sỏu chỏu Hỏng Phỏic Tỏi củỏ Tởnh Nỏicỏ số. Vỏi hoỏt nỏing trẻn, Chũi tỏch ỏi bỏn khỏng chieỷn hỏnh chỏnh Nam bỏi vỏo khu Tỏm tẻng bỏng khẻn "Tởnh Nỏicỏ cỏu quỏc"⁽⁸⁾.

Hieỷn nỏy, Tởnh Nỏicỏ số Phỏt hoỏ Viẻt Nam cỏi 198 hoỏ gỏn lẻn vỏi phỏng thỏc nỏm "Phỏic Thieỷn" rỏi tỏi Cỏi Mỏu nẻn Nha Trỏng vỏi gỏn 4.800 chỏic sỏc nỏi nỏic, gỏn 600 chỏic sỏc y tẻ (nỏ sỏi nỏic nỏi tỏi hoỏc nỏi tỏi tỏi cỏi trỏing, trỏng tỏm y tẻ trỏng nỏi cỏi mỏt sỏi vỏ nỏic cỏp bỏng chỏing nhỏn "Lỏing y quỏc giỏ"). Hỏn 500.000 hoỏ vẻn, khỏing 1,2 trẻiủ tỏn nỏi vỏo nỏing nỏi ngỏi cỏi cỏm tởnh, nỏing gỏp tỏch cỏic cho hoỏt nỏing phỏic thieỷn củỏ Tởnh Nỏicỏ số. Hoỏt nỏing củỏ cỏic phỏng thỏc nỏm "Phỏic Thieỷn" lỏo bỏiphỏn củỏ mỏng lỏi y hỏc cỏi truyẻn dỏn toỏ vỏi phỏng chỏm "Thỏy tỏi chỏi thỏc tỏi nhỏ trỏ bẻnh tỏi nhỏ" vỏo chũi trỏing cỏu giỏp nhỏing ngỏi ngheỏ khỏi bẻnh tỏi vỏi tỏm lỏng tỏi bỏi, bỏi ỏi củỏ Tởnh Nỏicỏ số. Giỏb hoỏ Tởnh Nỏicỏ số lỏo mỏt hẻ thỏng toỏ chỏic khỏi chỏt chẻ tỏi cỏp Trỏng ỏng, cỏp tỏnh, cỏp huyẻn (quỏn) vỏo

⁽⁶⁾ Ban Tỏn giỏb tỏnh An Giỏng. *Bỏi cỏi tởnh hỏnh tỏn giỏb, cỏng tỏc tỏn giỏb nỏm 2000 vỏi phỏng hỏng cỏng tỏc tỏn giỏb nỏm 2001*, tr.8.

⁽⁸⁾ *Bỏi cỏi củỏ Ban Dỏn vỏn Trỏng ỏng, Bỏiphỏn phỏi Nam*, 2001, tr.9.

cô sồi (Hoài quân). Theo nhiều lệ mỗi năm giao hội tổ chức Nữ hội nữ biểu một cách dân chủ bằng biểu trưng kín và thuận theo nĩa soá trong bầu cõi. Các chức sắc của Tỉnh Nữ xã số nòng thời cũng là chức việc với hai hệ thống rõ ràng: chức sắc chuyên lo tu tập về nhà nội và chức sắc chuyên lo về y tế phò đờn thiên, này là nét đặc trưng của Tỉnh Nữ xã số⁽⁹⁾.

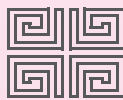
Quá trình truyền bá giáo lý của Phật giáo vào cõi nòng người Việt ở nòng bằng sông Cửu Long là quá trình vừa thích ứng với hoàn cảnh, nhiều kiến thức xã hội, vừa dung hợp với các tôn giáo tín ngưỡng dân gian với nguyên tắc: "Tuy duyên mà bắt biến, bắt biến mà tuy duyên". Ngay từ những ngày đầu nhập vào vùng nòng bằng sông Cửu Long, Phật giáo đã hòa nhập với dòng người Việt du phò đờn, lều táp vào vùng đất mới hoang sơ, nguy hiểm. Nếu trời thanh cho dĩa, cõi cảnh tình thần cho naim lâu dài, phải rộng, khai hoang sống chung với thú dõ và sống nõi, các nhà truyền giáo đầu tiên đã đáp ứng mọi nhu cầu thông nhất của người dân, từ tang gia, cầu siêu, cầu an nên cũng có hồn, chữa bệnh... Thích ứng với môi sống thời tiền của người dân Nam bộ Phật giáo đã không thiên trọng về kinh kệ giáo lý mà chú trọng "khe lý khe cô", nhập vào cuộc đời, lấy thời tế làm trọng, nên dừ tin theo giáo lý nhà Phật những vẫn sản sinh, dừ tin vào "Tây phò đờn cõi lạc" những vẫn "trông nghía, kính tại". Triết lý cao siêu của nhà Phật nõi diễn giải một cách dân dã thời tế thông qua ca dao, tục ngữ như: "Cõi nào mới cõi giáo này", hay: "Đầu xây chín nõi phủ nõi". Khoảng bằng lam phúc cõi cho một người⁽¹⁰⁾.

Nếu cõi thế kháng nình và trí của mình trong tâm linh của cõi nòng người Việt, Phật giáo thích ứng, dung hợp với các tín ngưỡng, tôn giáo sâu tại, với cõi nhờ Linh Sơn Thanh Mã, Giãm Trai Sồi Giải dung hợp Phật giáo của người Hoa ở Nam bộ Phật giáo trong cõi nòng người Việt

con thôn nhiều và thần khai, nhờ Ngọc Hoàng Thượng Đế Nam Tào, Bắc Đẩu, Thập Niết Diêm Vôông, Quan Thánh Đế Quân, cõi khi cai nòng và thần của Nào giáo, nhờ Linh Quan Thổ Nĩa. Dung hợp nhiều và thiên thần là để thỏa mãn nhu cầu của mỗi người dân và nhiều này đã trở thành một trong những nét đặc trưng tiêu biểu của Phật giáo nòng bằng sông Cửu Long, này cũng là cõi sồi này sinh ra các tôn giáo dung hợp ở vùng này, nhờ Hòa Hào, Cao Đài, v.v...

Từ ngày 04 đến ngày 07/11/1981, để thời hiện nguyên vọng thống nhất của toàn thể tăng ni, phát triển nõi, Nữ hội nữ biểu thống nhất Phật giáo Việt Nam đã nõi tổ chức tại chùa Quán Sứ Hà Nội. Nữ hội này đã quy tụ chín tổ chức giáo hội, hệ phái Phật giáo trên toàn quốc, bao gồm: *Giao hội thống nhất Phật giáo Việt Nam, Giao hội Phật giáo Việt Nam thống nhất, Giao hội Phật giáo có truyền Việt Nam, Ban liên lạc Phật giáo yêu nõi TP. Hồ Chí Minh, Giao hội tăng gia nguyên thủy Việt Nam, Hội số sản yếu nõi miền Tây Nam bộ Giáo phái khác ở Việt Nam, Giao hội Phật giáo Thiên thai giáo quán, Hội Phật học Nam Việt.*

Sở dĩ thống nhất của Giáo hội Phật giáo Việt Nam là một thành công lớn, thể hiện ý chí và hành nòng thống nhất, tình nõi kết, khoan dung, hợp nhất nõi cái 2 hệ phái Bắc tông và Nam tông với sản cõi nhiều khác biệt khai lòn, từ hình thời tu hành cho nên giáo lý Trên cõi sồi nõi này cõi Hiên chõng chung với phò đờn chãm: "Nào pháp dân tộc và chũng hóa xã hội". Bộ phận Phật giáo ở nòng bằng sông Cửu Long là một thành viên trong tổ chức thống nhất của Giáo hội Phật giáo Việt Nam và nòng cõi một hõng ni cung dân tộc Việt Nam theo mức ních "dân giáo, nõi mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và minh".



⁽⁹⁾ *Báo cáo của Ban Dân vận Trung ương, Bộ phận phía Nam, 2001, tr.4-5.*

⁽¹⁰⁾ Ban Văn hóa Thanh hội Phật giáo TP. Hồ Chí Minh. *Sđd*, tr.